

DS484: Indonesia — Các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu thịt gà và các sản phẩm từ gà

1. Thông tin chính

Tiêu đề	Indonesia — Thịt gà
Nước khiếu nại:	Brazil
Nước phản hồi:	Indonesia
Sản phẩm:	Thịt gà, sản phẩm từ gà
Bên thứ 3 (thủ tục ban đầu):	Hoa Kỳ; Liên minh Châu Âu; Nhật Bản; Hàn Quốc; Trung Quốc; Chile; New Zealand; Na Uy; Việt Nam; Paraguay; Đài Loan; Ấn Độ; Úc; Argentina; Liên bang Nga; Canada; Thái Lan; Oman; Qatar
Bên thứ 3 (Điều 21.5):	Úc; Canada; Trung Quốc; Liên minh Châu Âu; Ấn Độ; Nhật Bản; Hàn Quốc; New Zealand; Na Uy; Liên bang Nga; Vương quốc Ả Rập Xê Út; Hoa Kỳ
Các Hiệp định được trích dẫn: (như trong đề nghị tham vấn)	Điều 2.2 , 2.3 , 3.1 , 5 , 5.1 , 5.2 , 5.5 , 5.6 , 8 , Annex C Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) Điều 2.1 , 2.2 , 2.4 , 5.1 , 5.2 Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) Điều 4.2 , 14 Nông nghiệp Điều 1.3 , 3.2 , 3.3 Cấp phép nhập khẩu Điều 2.1 , 2.15 Kiểm tra trước khi vận chuyển Điều III:4 , X:1 , X:3 , XI:1 GATT 1994

Các Hiệp định được trích dẫn: (như trong đề nghị tham vấn)	Điều XI:1 GATT 1994 Điều 4.2 Nông nghiệp Điều 2.2, 3.1, 3.2, 3.3, 5.1, 5.2, 5.4, 5.6, 8, Annex C Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) Điều 2.2 Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) Điều 3.2, 3.3 Cấp phép nhập khẩu Điều 2.3 Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) Điều 2.1 Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) Điều III:4, X:3 GATT 1994 Điều 7, Annex B Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS)
<u>Đề nghị tham vấn ngày:</u>	16 tháng 10 năm 2014
<u>Đề nghị lập ban hội thẩm này:</u>	15 tháng 10 năm 2015
<u>Ban hội thẩm thành lập ngày:</u>	3 tháng 12 năm 2015
<u>Panel composed:</u>	3 tháng 3 năm 2016
<u>Ngày lưu hành báo cáo của Ban Hội thẩm:</u>	17 tháng 10 năm 2017 (được thông qua vào ngày 22 tháng 11 năm 2017)
<u>Ngày lưu hành báo cáo của Ban theo Điều 21.5 DSU:</u>	10 tháng 11 năm 2020

2. Tóm tắt yêu cầu tham vấn

Ngày 16 tháng 10 năm 2014, Brazil đã yêu cầu tham vấn với Indonesia liên quan đến một số biện pháp mà Indonesia áp dụng đối với việc nhập khẩu thịt và sản phẩm từ gia cầm thuộc loài *Gallus domesticus*.

Brazil cho rằng các biện pháp này không phù hợp với:

- Các điều 2.2, 2.3, 3.1, 5, 5.1, 5.2, 5.5, 5.6, 8 và Phụ lục C của Hiệp định SPS (Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật);
- Các điều 2.1, 2.2, 2.4, 5.1 và 5.2 của Hiệp định TBT (Hàng rào kỹ thuật trong thương mại);
- Các điều 4.2 và 14 của Hiệp định về Nông nghiệp;
- Các điều 1.3, 3.2, 3.3 của Hiệp định về Thủ tục cấp phép nhập khẩu;
- Các điều 2.1 và 2.15 của Hiệp định về Kiểm tra trước khi vận chuyển;
- Các điều III:4, X:1, X:3 và XI:1 của GATT 1994.

3. Trình tự giải quyết tranh chấp

- Ngày 31/10/2014: Úc, New Zealand, Đài Loan và Hoa Kỳ yêu cầu tham gia tham vấn.

- Ngày 3/11/2014: EU yêu cầu tham gia. Indonesia chấp thuận tất cả yêu cầu tham gia tham vấn từ các bên trên.

4. Giai đoạn hội thẩm (Panel)

- Ngày 15/10/2015: Brazil yêu cầu thành lập ban hội thẩm.

- Ngày 3/12/2015: Ban hội thẩm được thành lập.

- Ngày 3/3/2016: Tổng Giám đốc WTO chỉ định các thành viên ban hội thẩm.

Ban này bao gồm các bên thứ ba: Argentina, Úc, Canada, Chile, Trung Quốc, EU, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Na Uy, Oman, Paraguay, Qatar, Nga, Thái Lan, Đài Loan, Việt Nam, Hoa Kỳ.

5. Thời hạn hợp lý để tuân thủ

- 22/11/2017: Indonesia thông báo cần thêm thời gian để đưa các biện pháp phù hợp với nghĩa vụ WTO.

- 15/12/2017: Indonesia xác nhận cần "thời hạn hợp lý" theo Điều 21.3(b) của DSU và có thể phải gia hạn vì Hội nghị Bộ trưởng WTO và kỳ nghỉ cuối năm.

- 11/01/2018: Brazil chấp nhận gia hạn thời hạn đến cuộc họp DSB ngày 28/2/2018.

- 15/03/2018: Hai bên đồng ý "thời hạn hợp lý" là 8 tháng (kết thúc ngày 22/07/2018).

6. Thủ tục tuân thủ (compliance proceedings)

- 13/6/2019: Brazil yêu cầu thành lập ban hội thẩm để xem xét việc tuân thủ của Indonesia.

- 24/6/2019: DSB đồng ý chuyển vấn đề đến ban hội thẩm ban đầu nếu có thể. Tuy nhiên, do Chủ tịch ban cũ không sẵn sàng, một ban mới được chỉ định lại với 1 thành viên cũ làm Chủ tịch.

7. Kết luận của Ban hội thẩm về tuân thủ (10/11/2020)

Indonesia đã trì hoãn không hợp lý việc phê duyệt SPS cho sản phẩm gia cầm từ Brazil, vi phạm Điều 8 và Phụ lục C(1)(a) của Hiệp định SPS.

Indonesia không thể biện minh sự trì hoãn bằng các lý do như lịch trình nội bộ hoặc thiếu chuyên gia.

Ban hội thẩm bác bỏ khiếu nại của Brazil rằng yêu cầu sản phẩm phải có tên trong quy định mới được nhập khẩu là một lệnh cấm nhập khẩu.

Ban nhận định một số biện pháp phân phối của Indonesia là phân biệt đối xử, đặc biệt là phạt nhà nhập khẩu khi bán hàng cho nơi không có kho lạnh (nhưng không áp dụng tương tự với nhà sản xuất trong nước), vi phạm Điều III:4 GATT 1994.

Ban cũng bác bỏ khiếu nại rằng thủ tục điều chỉnh giấy phép nhập khẩu gây cản trở đáng kể việc phản ứng với thị trường.

8. Kháng cáo

- 17/12/2020: Indonesia thông báo kháng cáo một số nội dung trong báo cáo ban hội thẩm.

- 22/12/2020: Brazil thông báo kháng cáo chéo (cross-appeal).

9. Nhận định chi tiết của Ban hội thẩm tuân thủ (phần tiếp theo)

Ban hội thẩm nhận định rằng Indonesia tiếp tục trì hoãn một cách không hợp lý việc phê duyệt SPS đối với các sản phẩm gia cầm của Brazil, điều này trái với Điều 8 và Phụ lục C(1)(a) của Hiệp định SPS.

Ban hội thẩm xác lập rằng việc trì hoãn trong việc xem xét đơn của Brazil không thể biện minh bằng các lý do mà Indonesia đưa ra, chẳng hạn như lịch trình nội bộ hay sự thiếu vắng chuyên gia.

Theo Ban hội thẩm, một thành viên WTO phải đảm bảo rằng thủ tục nội bộ và nguồn lực sẵn có cho phép xử lý các đơn xin phê duyệt SPS mà không bị trì hoãn quá mức.

10. Khiếu nại về lệnh cấm nhập khẩu và danh sách sản phẩm

Ban hội thẩm bác bỏ lập luận của Brazil cho rằng: yêu cầu các sản phẩm thịt gà phải được liệt kê trong luật hoặc quy định để được phép nhập khẩu là một biện pháp cấm hoặc hạn chế nhập khẩu theo Điều XI:1 của GATT 1994.

Theo Ban hội thẩm: nếu sản phẩm cụ thể có trong danh sách, thì không có trở ngại pháp lý nào đối với việc nhập khẩu, và không thể coi là lệnh cấm nhập khẩu.

Ban cũng cho rằng: Brazil không chứng minh được rằng khả năng loại sản phẩm khỏi danh sách tự thân đã là rào cản nhập khẩu.

Ban nhận định rằng khả năng này phát sinh từ quyền điều hành chung của cơ quan hành pháp Indonesia, chứ không nằm trong bản thân biện pháp.

Tuy nhiên, đối với phiên bản trước của biện pháp, Ban kết luận rằng vì một sản phẩm không có tên trong danh sách và không thể nhập khẩu, điều này tương đương với lệnh cấm nhập khẩu, vi phạm Điều XI:1 GATT 1994.

11. Phân biệt đối xử trong phân phối nội địa

Ban hội thẩm kết luận rằng một số cách thức bán và phân phối sản phẩm gia cầm ở Indonesia là phân biệt đối xử:

Phần lớn Ban hội thẩm cho rằng: các biện pháp này áp dụng hình phạt đối với nhà nhập khẩu khi bán sản phẩm cho người mua không có kho lạnh, trong khi không có hình phạt tương tự với nhà sản xuất trong nước.

Điều này được xem là đối xử kém thuận lợi, vi phạm Điều III:4 của GATT 1994.

Tuy nhiên, một thành viên Ban hội thẩm không đồng ý với số đông, và cho rằng:

Các hình phạt liên quan chỉ áp dụng cho kho lạnh thuộc sở hữu của nhà nhập khẩu.

Indonesia lập luận rằng quy định về kho lạnh trong các khâu phân phối phía sau là một phần của luật an toàn thực phẩm, và áp dụng như nhau cho cả sản phẩm trong nước và nhập khẩu.

12. Khiếu nại về việc điều chỉnh giấy phép nhập khẩu

Ban hội thẩm bác bỏ lập luận của Brazil cho rằng: Các nhà nhập khẩu không thể phản ứng linh hoạt với điều kiện thị trường do không được phép thay đổi một số nội dung của giấy phép (như số lượng hàng và cảng nhập).

Theo Ban hội thẩm, Brazil không chứng minh được rằng thủ tục sửa đổi giấy phép không tạo cơ hội thực sự cho nhà nhập khẩu điều chỉnh.

Ban cũng nhận định rằng thủ tục sửa đổi không quá tốn kém hay phức tạp đến mức cản trở hoặc ngăn chặn nhà nhập khẩu thực hiện yêu cầu sửa đổi.

13. Kháng cáo lên Cơ quan Phúc thẩm

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, Indonesia thông báo với Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB) rằng nước này sẽ kháng cáo lên Cơ quan Phúc thẩm một số vấn đề pháp lý và diễn giải pháp lý trong báo cáo của ban hội thẩm.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, Brazil thông báo sẽ kháng cáo chéo (cross-appeal) về một số nội dung khác trong báo cáo của Ban hội thẩm.